

Số: 331/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bãi bỏ khoản 4 và khoản 5, Điều 2 Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bãi bỏ khoản 4 và khoản 5, Điều 2 Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kỳ họp thứ 21, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 14/TTr-LĐTBXH ngày 22/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bãi bỏ khoản 4 và khoản 5, Điều 2 Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách cho các địa phương để thực hiện chính sách; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các địa phương thực hiện rà soát các đối tượng được quy định tại Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng chưa được hỗ trợ; tổng hợp số lượng, nhu cầu kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho các địa phương để thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng này theo chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm d, khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/01/2021.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện chính sách, trong đó có kinh phí giải quyết chế độ hỗ trợ cho các đối tượng được quy định tại Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng chưa được hỗ trợ theo điểm d, khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/01/2021; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Bưu điện tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm chỉ đạo hệ thống Bưu điện địa phương thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ cho đối tượng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ quy định; tổng hợp, quản lý và quyết toán kinh phí chi trả với cơ quan thẩm quyền theo quy định; định kỳ (*Quý, 06 tháng và năm*) báo cáo số lượng đối tượng và kinh phí chi trả với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng đối tượng, mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn rà soát, lập hồ sơ từng đối tượng gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định hỗ trợ, thời hỗ trợ, điều chỉnh mức hỗ trợ cho từng đối tượng theo quy định của Nghị quyết.

c) Tổng hợp số lượng, danh sách đối tượng bảo trợ xã hội và người có công cách mạng và nhu cầu kinh phí thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Bố trí ngân sách địa phương cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để phục vụ công tác lập, rà soát, thẩm định hồ sơ, quản lý và tổ chức thực

hiện chính sách tại địa phương theo mức quy định hiện hành như đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

đ) Tổng hợp, báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giám sát, phản biện việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Bưu điện tỉnh Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KGVX(Công).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Hồ Quang Bửu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2021/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-HĐND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.esd=

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2021.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 13 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:¹

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Các Bộ: TC, LĐTB&XH, Nội vụ;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH (Minh).

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường

¹ Gửi qua trực văn bản liên thông.